

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 11/2021/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Người yêu cầu anh N, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ 6, khu 1, phường CX, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

- Người yêu cầu chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Tổ 6, khu 1, phường CX, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Bùi Đức N và chị Nguyễn Thị V kết hôn với nhau vào ngày 29/7/2013 có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Cao Thắng, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do: bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 10/2020 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Bùi Đức N và chị Nguyễn Thị V xác định không còn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, anh Bùi Đức N và chị Nguyễn Thị V đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Bùi Đức N và chị Nguyễn Thị V có 01 con chung là Bùi Đức Đình P, sinh ngày 16/02/2014. Khi ly hôn anh chị thống nhất anh Nguyễn

là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), chị Vân không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Bùi Đức N và chị Nguyễn Thị V không có tài sản chung, không có vay chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về lệ phí: Anh Bùi Đức N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Đức N và chị Nguyễn Thị V thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Bùi Đức Đình P, sinh ngày 16/02/2014 cho anh Bùi Đức N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), chị Nguyễn Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Bùi Đức N và chị Nguyễn Thị V không có tài sản chung, không có vay chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Đức N chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0003186 ngày 14/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H. Anh Bùi Đức N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**Nguyễn Thu Hương**

